

Bản án số: 09/2022/HS-PT

Ngày: 24/01/2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Bùi Thanh Thảo

*Các Thẩm phán:*

Ông Phạm Tiến Hiệp

Ông Nguyễn Văn Nhân

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Hồ Phương Tình - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa:**  
Ông Hà Văn Chuyên - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước tiến hành xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 107/2021/TLPT-HS ngày 19 tháng 11 năm 2021 đối với các bị cáo Nguyễn Hữu D, Nguyễn Quang D1 do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 93/2021/HS-ST ngày 01 tháng 10 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bình Phước.

*Bị cáo kháng cáo:*

**1. Nguyễn Hữu D**, sinh năm 1951 tại Thanh Hoá; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Ấp 5, xã M, huyện C, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: 9/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn P (đã chết) và bà Nguyễn Thị O (đã chết); Vợ Lê Thị N; Con có bốn người, lớn nhất sinh năm 1977, nhỏ nhất sinh năm 1983; Tiền án: Không. Tiền sự: 01 (Quyết định số 41/QĐ-XPVPHC ngày 21 tháng 8 năm 2020 của Công an xã M, huyện C, tỉnh Bình Phước xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi đánh bài Phỏm được thua bằng tiền trái phép); Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 18/6/2021 đến nay; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**2. Nguyễn Quang D1**, sinh năm 1986 tại Thanh Hoá; Nơi đăng ký HKTT: Ấp T, xã P, huyện H, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Quang T (đã chết) và bà Hoàng Thị H; Vợ, con chưa có; Tiền án: Không; Tiền sự: 01 (Quyết định số 40/QĐ-XPVPHC ngày 21 tháng 8 năm 2020 của Công an xã M, huyện C, tỉnh Bình Phước xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi đánh bài Phỏm được thua bằng tiền trái phép); Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 18/6/2021 đến nay; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*Người bào chữa cho bị cáo D, D1:* Luật sư Ngô Quốc C – Luật sư thuộc Văn phòng luật sư Quốc tế, Đoàn luật sư tỉnh Bình Phước, có đơn xin xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: Số 420 Quốc lộ 14, khu phố P, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước.

Ngoài ra, trong vụ án còn có 02 bị cáo khác nhưng do không có kháng cáo, Viện kiểm sát không có kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Nguyễn Hữu D, Nguyễn Văn B, Nguyễn Thị M và Nguyễn Quang D1 quen biết nhau. Khoảng 08 giờ 00 phút ngày 13/6/2021, D1 và Bảy đến nhà D tại tổ 2, ấp 5, xã M, huyện C chơi, M cũng đi bộ đến nhà D. Tại đây, D1 rủ D, Bảy và Minh đánh bài “phỏm” thắng thua bằng tiền thì tất cả đồng ý. D lấy trong nhà 01 bộ bài tây 52 lá để đánh bạc. Trước khi đánh bạc, cả nhóm thống nhất: Người thắng sẽ được 300.000 đồng gồm: người thua nhì phải trả số tiền 50.000 đồng, người thua ba phải trả số tiền 100.000 đồng và người thua chót phải trả số tiền 150.000 đồng.

Người nào bị ăn một lá bài (gọi là “Gà”) thì bị thua số tiền 50.000 đồng; người nào không có “Phỏm” thì bị “Cháy” và bị thua số tiền 200.000 đồng; người nào có đủ 03 “Phỏm” trong 01 ván bài (gọi là “Ù”) thì những người chơi khác phải trả cho người có bài “Ù” số tiền 250.000 đồng/người.

Với quy ước như trên, khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày khi Lê Trọng Cương và Trần Khắc Thành đang ngồi xem D, D1, Bảy, Minh đánh bạc thì bị Công an huyện C phối hợp với Công an xã M bắt quả tang thu giữ 6.650.000 đồng, 01 bộ bài tây đã qua sử dụng.

Qua điều tra xác định tổng số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc được thua bằng tiền trái phép là 6.650.000 đồng, trong đó: Nguyễn Hữu D sử dụng 950.000

đồng không thắng, không thua; Nguyễn Văn B sử dụng 2.000.000 đồng, thua 600.000 đồng; Nguyễn Thị M sử dụng 650.000 đồng, thua 150.000 đồng; Nguyễn Quang D1 sử dụng 3.050.000 đồng, thắng 800.000 đồng.

Hình thức chơi bài Phỏm và quy ước được thua như sau:

***Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 93/2021/HS-ST ngày 01 tháng 10 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bình Phước quyết định:***

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Hữu D, Nguyễn Quang D1 phạm tội “Đánh bạc”.

2. Điều luật áp dụng và hình phạt:

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, 50, 58 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quang D1 01(Một) năm tù, thời hạn tính từ ngày bắt thi hành án.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; các điểm i, o, s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, 50, 58 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu D 09 (Chín) tháng tù, thời hạn tính từ ngày bắt thi hành án.

*Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên tội danh, hình phạt của bị cáo Nguyễn Thị M, Nguyễn Văn B, tuyên xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.*

Ngày 06/10/2021 bị cáo Nguyễn Quang D1 có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt bằng phạt tiền hoặc cải tạo không giam giữ hoặc cho bị cáo hưởng án treo.

Ngày 02/10/2021 bị cáo Nguyễn Hữu D có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt bằng phạt tiền hoặc cải tạo không giam giữ hoặc cho bị cáo hưởng án treo.

***Tại phiên tòa phúc thẩm:***

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tại phiên tòa phúc thẩm: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Nguyễn Hữu D, sửa Bản án sơ thẩm số 93/2021/HS-ST ngày 01 tháng 10 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện C về phần hình phạt đối với bị cáo D theo hướng xử phạt bị cáo D từ 09 tháng đến 12 tháng cải tạo không giam giữ.

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a, khoản 1 Điều 355, 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Quang D1. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 93/2021/HS-ST ngày 01 tháng 10 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện C về phần hình phạt đối với bị cáo D1.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Quang D1, Nguyễn Hữu D được làm trong thời hạn luật định, có nội dung và hình thức phù hợp với quy định tại các Điều 331, 332, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, người bào chữa cho bị cáo D và bị cáo D1 vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ Điều 351 Bộ luật tố tụng hình sự Hội đồng xét xử vắng mặt người bào chữa.

[3] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo D và D1 thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản án sơ thẩm đã nêu: Ngày 13/6/2021 tại nhà D, D, D1, Minh, Bảy tổ chức đánh bài phỏm thắng thua bằng tiền với tổng số tiền đánh bạc là 6.650.000 đồng. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bố bị cáo D, D1 phạm tội đánh bạc theo điểm a, khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội, đúng quy định.

Xét kháng cáo xin hưởng án treo hoặc chuyển sang hình phạt khác không phải là tù giam của bị cáo D và kháng cáo xin hưởng án treo hoặc xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo D1 thấy rằng:

Khi tham gia đánh bạc, bị cáo D1 tham gia đánh bạc với số tiền là 3.050.000 đồng, bị cáo D tham gia đánh bạc với số tiền 950.000 đồng. Cả hai bị cáo đều có 01 tiền sự: Bị UBND xã M xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc vào ngày 21/8/2020 nhưng chưa hết thời gian được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính (01 năm) thì đến ngày 13/6/2021 các bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, hai bị cáo không đủ điều kiện hưởng án treo theo quy định tại khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của HĐTP Tòa án nhân dân tối cao nên kháng cáo xin hưởng án treo của các bị cáo là không có căn cứ.

Tuy nhiên, xét thấy các bị cáo đều là người lao động, người cao tuổi, số tiền dùng để đánh bạc không lớn, mức độ sát phạt không cao, chỉ mang tính chất giải trí; bị cáo D, D1 nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cụ thể: Bị cáo D có 04 tình tiết giảm nhẹ như: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, khi xét xử bị cáo là người trên 70 tuổi, là người có công cách mạng, có nhiều thành tích trong công tác người cao tuổi, công tác Mặt trận tại địa phương được quy định tại các điểm i, o, s, x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo cung cấp thêm tài liệu chứng cứ thể hiện bị cáo đang điều trị các bệnh tăng huyết áp, suy thận mạn; đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2

Điều 51 Bộ luật hình sự. Đối với bị cáo D1 có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng quy định tại các điểm i, s quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tại cấp phiên tòa phúc thẩm, bị cáo cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ mới như: gia đình bị cáo là gia đình thờ cúng liệt sỹ (là cậu ruột của bị cáo) bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, là lao động chính của gia đình, có nghĩa vụ chăm sóc mẹ ruột thường xuyên đau ốm có tiền sử bệnh huyết áp cao. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Do đó, sau khi xem xét đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt 01 năm tù đối với bị cáo D1, 09 tháng tù đối với bị cáo D là có phần nghiêm khắc. Cần chấp nhận một phần kháng cáo cho các bị cáo. Cụ thể, giảm nhẹ một phần hình phạt tù cho bị cáo D1 và xử phạt hình phạt cải tạo không giam giữ cho bị cáo D là phù hợp. Ngoài ra, do bị cáo D đã cao tuổi, hiện đang điều trị bệnh, không còn khả năng lao động nên miễn việc khấu trừ thu nhập cho bị cáo theo quy định tại khoản 3 Điều 36 Bộ luật hình sự.

[4] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phúc thẩm là có căn cứ một phần nên được chấp nhận.

[5] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Án phí phúc thẩm: Các bị cáo không phải chịu.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Quang D1, Nguyễn Hữu D.

Sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 93/2021/HS-ST ngày 01 tháng 10 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bình Phước về phần hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Quang D1, Nguyễn Hữu D.

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Hữu D, Nguyễn Quang D1 phạm tội “Đánh bạc”.

2. Điều luật áp dụng và hình phạt:

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, 50, 58 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quang D1 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; các điểm i, o, s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, 50, 58 và Điều 36 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu D 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành hình phạt được tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã M, huyện C, tỉnh Bình Phước nhận được Bản án và Quyết định thi hành án.

Giao bị cáo Nguyễn Hữu D cho Ủy ban nhân dân xã M, huyện C, tỉnh Bình Phước để giám sát giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã M trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì việc giám sát, giáo dục bị cáo được thực hiện theo khoản 1 điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Miễn khấu trừ thu nhập trong thời gian chấp hành án đối với bị cáo Nguyễn Hữu D.

3. Án phí hình sự phúc thẩm các bị cáo không phải chịu.

4. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

***Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.***

***Nơi nhận:***

- VKSND tỉnh Bình Phước;
- Phòng PV 06 CA tỉnh Bình Phước;
- Sở Tư pháp;
- TAND, VKS, CA huyện C;
- CQTHAHS CA huyện C;
- CQCSĐT CA huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Bị cáo;
- UBND xã M, huyện C;
- Lưu: HSVA, Tổ HCTP, Tòa HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(đã ký)**

**Bùi Thanh Thảo**